# TÌM HIỂU 13 ANH HÙNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

**1. Đinh Tiên Hoàng (924 - 979)**

**2.  Lương Văn Tuỵ (1914 - 1932)**

3. Phạm Hồng Thái

4. Võ Thị Sáu

5. Lê Hồng Phong

6. Nguyễn Thị Minh Khai

7. Lý Tự Trọng

8.Trần Văn Ơn

### 9. Nguyễn Văn Trỗi

10. Nguyễn Viết Xuân

11. Tô Vĩnh Diện

12. Bế Văn Đàn

13. Phan Đình Giót

# TIỂU SỬ CÁC ANH HÙNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

**1. Đinh Tiên Hoàng (924 - 979)**

Đinh Tiên Hoàng chính tên là Đinh Bộ Lĩnh. Ông sinh ngày rằm tháng hai năm Giáp Thân (tức ngày 22/3/924) tại thôn Kim Lư, làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng (nay là thôn Vân Bòng, xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình).



Ảnh: news.zing.vn

Khoảng đầu những năm 60 của thế kỷ X, lúc bấy giờ trong nước loạn lạc, sử gọi là loạn Thập nhị sứ quân. Nhờ thông minh, có khí phách, lại có tài thao lược, Đinh Bộ Lĩnh dựng cờ dấy nghĩa vào cuối năm 967. Chỉ trong khoảng hơn một năm, dẹp yên các sứ quân, bốn phương ca khúc khải hoàn, non sông thu về một mối, chấm dứt thời kỳ loạn mười hai sứ quân kéo dài hơn hai mươi năm trời.

Năm Mậu Thìn (968) Vạn Thắng Vương lên ngôi Hoàng đế, hiệu là Đại Thắng Minh Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt (nước Việt to lớn), đóng đô ở Hoa Lư, dựng cung điện, đặt triều nghi, “định trăm quan, đặt sáu quân, chế độ gần đủ”(toàn thư). Nước Nam ta được chính thống kể từ đây.

Năm Kỷ Mão (979), vua Đinh và con trưởng là Nam Việt Vương Đinh Liễn bị hậu cận, chức Chi hậu nội nhân là Đỗ Thích sát hại. Đại thắng Minh Hoàng đế mất, được triều thần tôn là Tiên Hoàng đế, linh cữu táng ở Sơn Lăng - Núi Mã Yên. Đền thờ ông cũng được dựng ngay dưới chân núi Mã Yên ở Trường Yên, Hoa Lư, trên nền cung điện cũ.

**2.  Lương Văn Tuỵ (1914 - 1932)**

Lương Văn Tuỵ (1914-1932) là một chiến sỹ cách mạng trẻ tuổi vinh dự được phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Anh sinh năm 1914, hy sinh năm 1932 khi vừa tròn 18 tuổi. Lương Văn Tụy người làng Lũ Phong, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình - một vùng đất cách mạng. Là con của Lương Văn Thăng, cháu gọi Đinh Tất Miễn bằng cậu, đều là những đảng viên cộng sản đầu tiên của tỉnh Ninh Bình

Năm 15 tuổi, Lương Văn Tụy đã bước vào hoạt động cách mạng. Năm 1929, anh được kết nạp vào một tổ chức thanh niên cộng sản ở Ninh Bình được gọi là Đội Võ trang tuyên truyền tỉnh Ninh Bình. Anh được giao nhiệm vụ làm liên lạc, in truyền đơn và các tài liệu bí mật

Năm 1929, chính quyền cách mạng quyết định cắm cờ búa liềm trên núi Non Nước - nơi nằm tại ngã ba giao thông quan trọng và chịu sự tàn phá nặng nề của chiến tranh, để tuyên truyền ảnh hưởng của Đảng, khích động tinh thần đấu tranh của quần chúng và kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga. Lương Văn Tụy đã không ngần ngại xung phong nhận nhiệm vụ lịch sử này. Để đánh lừa quân địch lúc này đang chiếm đóng tại chợ rồng Ninh Bình và ga đường sắt, Anh Tụy đã nhanh trí đeo thêm 2 quả lựu đạn giả vào chân cột cờ tạo mối khiếp sợ không dám đến gần đối với những tên giặc Pháp.

Sau sự kiện cắm cờ Đảng, ngày 18 tháng 11 năm 1929, quân Pháp bắt anh đưa về nhà lao Ninh Bình giam giữ. Ngày 28 tháng 4 năm 1930, anh bị đưa ra sử ở toà thượng thẩm Hà Nội xử tử rồi bị đày đi Côn Đảo. Năm 1932, theo chủ trương của Đảo uỷ, anh cùng một số đồng đội khác vượt biển về đất liền, bị gió to, tất cả đều hy sinh. Năm ấy anh vừa tròn 18 tuổi.

Nhân dân Ninh Bình đã xây dựng tượng đài anh trên đỉnh núi Non Nước nhằm tôn vinh, khích lệ truyền thống cách mạng của nhân dân Ninh Bình, làm tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

**3. Phạm Hồng Thái**

**Phạm Hồng Thái** ([1896](http://vi.wikipedia.org/wiki/1896) - [1924](http://vi.wikipedia.org/wiki/1924)) là một nhà hoạt động trong [Phong trào Đông Du](http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_tr%C3%A0o_%C4%90%C3%B4ng_Du) và là người đặt bom ám sát [toàn quyền Đông Dương](http://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A0n_quy%E1%BB%81n_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) [Martial Merlin](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Martial_Merlin&action=edit&redlink=1) vào năm 1924. Tên thật là **Phạm Thành Tích**, quê xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh [Nghệ An](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An), là con quan [Huấn đạo](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Hu%E1%BA%A5n_%C4%91%E1%BA%A1o&action=edit&redlink=1) [Phạm Thành Mỹ](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ph%E1%BA%A1m_Th%C3%A0nh_M%E1%BB%B9&action=edit&redlink=1). Ông cùng với một nhóm thanh niên có tâm huyết theo Vương Thúc Oánh (thành viên [Việt Nam Quang phục Hội](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_Quang_ph%E1%BB%A5c_H%E1%BB%99i)) vượt biên qua [Xiêm](http://vi.wikipedia.org/wiki/Xi%C3%AAm) (Thái Lan) rồi sang [Quảng Châu](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ch%C3%A2u) (Trung Quốc) khoảng cuối năm [1918](http://vi.wikipedia.org/wiki/1918).

Tháng 4 năm 1924 Phạm Hồng Thái và Lê Hồng Phong đến Quảng Châu được Lê Hồng Sơn đón tiếp và giới thiệu gia nhập Tâm Tâm xã - một tổ chức bí mật của những chiến sĩ cách mạng chủ trương bạo động, sẵn sàng hy sinh dành độc lập cho Tổ quốc.

Ngày [19 tháng 6](http://vi.wikipedia.org/wiki/19_th%C3%A1ng_6) năm [1924](http://vi.wikipedia.org/wiki/1924), Phạm Hồng Thái giả dạng ký giả vào [Khách sạn Victoria](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Kh%C3%A1ch_s%E1%BA%A1n_Victoria&action=edit&redlink=1) tại [tô giới](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=T%C3%B4_gi%E1%BB%9Bi&action=edit&redlink=1) [Sa Diện](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Sa_Di%E1%BB%87n&action=edit&redlink=1) ở [Quảng Châu](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ch%C3%A2u) để ám sát [toàn quyền Đông Dương](http://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A0n_quy%E1%BB%81n_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) Mec-lanh lanh. Mec-lanh lúc bấy giờ đang trên chuyến công du sang [Nhật](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADt) để điều đình việc trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam. Trên đường từ Nhật về [Đông Dương](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng), Merlin dừng lại thăm khu tô giới của Pháp ở Quảng Châu và dự tiệc ở đây.

Tổ chức Tâm tâm xã muốn ám sát trừ khử tên thực dân đầu sỏ Mec-lanh nhằm gây tiếng vang.. Phạm Hồng Thái, được sự hỗ trợ của [Lê Hồng Sơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_H%E1%BB%93ng_S%C6%A1n), đã nhận nhiệm vụ thực hiện sứ mạng này. Trong bữa tiệc ông đã quăng một quả [bom](http://vi.wikipedia.org/wiki/Bom) nhỏ vào giữa bàn tiệc. tạc đạn nổ Mec-lanh bị thương nhưng thoát chết. Bị cảnh sát phát hiện và truy đuổi ráo riết, Phạm Hồng Thái nhanh chóng thoát ra ngoài, nhảy xuống sông Châu Giang định bơi sang bên kia bờ, nơi có Lê Hồng Phong và Lê Hồng Sơn đón đợi. Nhưng dòng nước xoáy làm ông không đến được điểm hẹn, Phạm Hồng Thái đã anh dũng hy sinh khi chỉ mới 28 tuổi. Sự kiện này được nêu tên gọi "Tiếng bom Sa Diện" (sách báo thường viết nhầm thành Sa Điện), đã làm chấn động thời sự trong vùng.

Nhân dân Quảng Châu cho đó là hành vi nghĩa liệt, đưa thi thể Phạm Hồng Thái mai táng ở chân đồi Bạch Vân. Sau này mộ Liệt sỹ Phạm Hồng Thái được chuyển về xây tại Nghĩa trang Trung ương Hoàng Hoa Cương, bên cạnh các Liệt sĩ Trung Quốc, mộ chí ghi “Việt Nam Phạm Hồng Thái Liệt sĩ chi mộ”

Tiếng bom Sa Điện của Phạm Hồng Thái được coi là một mốc son trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó “Thức tỉnh hồn nước”. Trần Dân Tiên đã có một nhận định nổi tiếng: “*Tiếng bom Phạm Hồng Thái đã nhóm lại ngọn lửa chiến đấu. Việc đó tuy nhỏ nhưng nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc, như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”.*

Để ghi nhớ và tri ân sự hy sinh anh dũng của Liệt sỹ Phạm Hồng Thái, nhà nước đã xếp hạng Nhà thờ Họ Phạm - nơi thờ Tổ tiên Phạm Hồng Thái là di tích lịch sử cấp Quốc gia, nhân dân đã xây dựng Nhà bia tượng niệm Liệt sỹ Phạm Hồng Thái tại xã Hưng Nhân.

**4. Võ Thị Sáu**

Võ Thị Sáu tên thật là Nguyễn Thị Sáu,  (1933 -1952), quê ở Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa.Chị rất vui tính, lúc nào cũng cười cũng hát.Chị thích thêu thùa, may vá, rất yêu hoa, nhất là hoa Lê-ki-ma.

Năm 12 tuổi chị được anh trai giác ngộ cách mạng.Chính mắt chị cũng đã chứng kiến cảnh giặc Pháp và bạn Việt gian hà hiếp, giết chóc đồng bào, tàn phá quê hương mình.Vì vậy, chị sớm biết căm thù giặc và theo anh trái trốn lên chiến khu giúp cách mạng trong mọi việc.

Năm 14 tuổi (1949), chị nhận nhiệm vụ đầu tiên cách mạng giao cho.Về Đất Đỏ, chị dùng lựu đạn giết được một tên quan ba Pháp và làm bị thương 23 tên lính giặc.Sau đó, chị ở lại Bà Rịa làm nhiệm vị điều tra tình hình địch và tiếp tế cho chiến khu.

Năm 1950, chị mang lựu đạn về giết tên cai tổng Tòng, một tên bán nước đại gian ác ở ngay làng.Lần đó chị bọn đế quốc bắt giam. Ròng rã gần 3 năm trời, chị Sáu bị chúng đưa từ nhà giam này đến nhà giam khác.Chúng dùng cùm kẹp, tra tấn dã man rồi lại ngon ngọt dị dỗ hòng bắt chị cung khai tổ chức và cán bộ cách mạng.Nhưng lúc nào chị cũng kiên gan, không hé môi nửa lời.Cùng kế, chúng đưa chị ra Côn Đảo rồi tìm cách giết chị.

Trong ngục giam những người bị án tử hình, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của Tổ quốc

Rạng sáng ngày [23 tháng 1](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_1) năm 1952, giặc Pháp quyết định thủ tiêu chị trươc khi ngã xuống chị vẫn hô vang khẩu hiệu "Đả đảo bè lũ thực dân Pháp. Việt Nam độc lập muôn năm. Hồ Chủ tịch muôn năm!".

Võ Thi Sáu là một người con trung hiếu, người đồng chí sắt son được nhân dân tin yêu kính phục. Ngày 2/8/1993 Chủ tịch nước Lê Đức Anh thay mặt nước CHXHCN Việt Nam quyết định phong Võ Thị Sáu danh hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân Việt Nam”

**5. Lê Hồng Phong**

 Lê Hồng Phong ( 1902 –1942 ) tên thật là Lê Huy Doãn. Quê ở làng Đông Thôn, tổng Thông Lạng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay thuộc xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An).

Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước bị nô lệ, đồng chí sớm giác ngộ tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc.

Từ 1923 đồng chí đã tham gia hoạt động cách mạng và gia nhập các tổ chức cách mạng trong và ngoài nước như: Tâm Tâm Xã (Trung Quốc), Hội Việt Nam cách mạng Thanh Niên, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Liên Xô,…. Là một trong những cán bộ đầu tiên của cách mạng Việt Nam được trang bị lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Năm 1935 đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu của Đảng ta đi Mát-xcơ-va  dự đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng Sản. Cùng lúc đó, Đại hội toàn quốc lần thứ I của Đảng thành công, đồng chí Lê Hồng Phong (được bầu vắng mặt) làm Tổng Bí Thư của Đảng.

Tháng 11/1937, đồng chí Lê Hồng Phong bí mật về hoạt động tại Sài Gòn, trực tiếp cùng Trung ương Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng. Người bạn đời của đồng chí là Nguyễn Thị Minh Khai cũng đã về nước, tham gia Xứ ủy Nam Kỳ kiêm Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn.

Ngày 22/6/1939 Đồng chí bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn, bị kết án 6 tháng tù giam và 3 năm quản thúc. Hết hạn tù chúng buộc đồng chí phải về Nghệ An để theo dõi, giám sát.

Tháng 01/1940, Lê Hồng Phong lại bị bắt và đưa vào giam ở Khám Lớn-Sài Gòn, bị kết án 5 năm tù giam và 10 năm quản thúc, đày ra Côn Đảo và chỉ thị cho bọn chúa đảo phải tìm mọi cách hảm hại. Những trận đòn thù tàn ác, dã man đó làm Lê Hồng Phong kiệt sức dần, đồng chí đã mãi mãi ra đi vào trưa ngày 06/9/1942.

Trước lúc đi xa, đồng chí Lê Hồng Phong còn căn dặn: ***“Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tháng lợi vẽ vang của cách mạng”***. Đó là lời chào của người cộng sản bất tử Lê Hồng Phong với anh em, đồng chí trước khi về cõi vĩnh hằng.

Lê Hồng Phong là người chiến sĩ cộng sản tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Hình ảnh, tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí mãi mãi được khắc ghi trong trái tim, tâm hồn của các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau ./.

**Nguyễn Thị Minh Khai (1910-1941)**

  Nguyễn Thị Minh Khai **(1910-1941)** tên thật là Nguyễn Thị Vịnh. Quê ở xã Vĩnh Yên, thành phố Vinh, Nghệ An. Thân phụ là ông Nguyễn Huy Bình, người làng Mọc, huyện Nhân Chính, Hà Nội, làm công chức hỏa xa ở Vinh; thân mẫu là bà Đậu Thị Thư, quê ở Đức Tùng, Đức Thọ, Hà Tĩnh, làm nghề buôn bán nhỏ. Năm 19 tuổi, bà bắt đầu học chữ Quốc ngữ rồi vào trường tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh.

Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia hoạt động trong phong trào công nhân ở Vinh và tham gia thành lập Tân Việt Cách mạng Đảng, giữ chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

Năm 1930, bà gia nhập Đảng cộng sản Đông Dương, phụ trách tuyên truyền, huấn luyện đảng viên tại Trường Thi, Bến Thủy. Sau đó, đồng chí sang Hương Cảng làm việc ở văn phòng chi nhánh Đông phương bộ của Quốc tế cộng sản.

Năm 1931, đồng chí bị bắt tại Hương Cảng, bị kết án và giam ở đây. Ba năm sau, Nguyễn Thị Minh Khai được thả và được Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản cử làm đại biểu chính thức đi dự Đại hội III Quốc tế Cộng sản  tại Moskva  cùng với Lê Hồng Phong. Sau đó hai người đã kết hôn và học tại trường Đại học Phương Đông.

Năm 1936, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai được cử về nước truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản và được cử vào  công tác ở Xứ ủy Nam kỳ, giữ chức Bí thư thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, một trong những người lãnh đạo cao trào cách mạng 1936-1939 ở  Sài Gòn. Thời gian này, Nguyễn Thị Minh Khai lấy bí danh là **Năm Bắc**.

Năm 1940, ngay sau phiên họp của xứ ủy Nam kỳ để phổ biến chủ trương khởi nghĩa, Nguyễn Thị Minh Khai bị bắt và bị giam tại khám lớn Sài Gòn. Biết đồng chí là cán bộ quan trọng, địch dùng mọi cực hình để tra tấn để khai thác thông tin nhưng không có kết quả. Sau khi khởi nghĩa Nam Kì thất bại, Nguyễn Thị Minh Khai bị thực dân Pháp kết án tử hình. Ngày 28/8/1941 tại trường bắn Bà Điểm, Nguyễn Thị Minh Khai hy sinh cùng với các đồng chí Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Văn Cừ.

Nguyễn Thị Minh là nữ chiến sỹ cộng sản kiên cường, bất khuất đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam.

**7. Lý Tự Trọng**

Lý Tự Trọng (1914 - 1931) tên thật là Lê Hữu Trọng, quê ở làng Việt Xuyên, xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Lý Tự Trọng là một trong những cơ sở cách mạng, đây là nơi bồi dưỡng cán bộ cách mạng.

Năm 1929 Lý Tự Trọng tập hợp thanh niên thành lập Đoàn thanh niên cộng sản trong nước.

Năm 1931 trong cuộc họp kêu gọi quần chúng đấu tranh chống thực dân Pháp bị phát hiện, Lý Tự Trọng đã rút súng bắn chết tên thanh tra mật thám cứu đồng đội và đã bị bắt. Bị tra tấn giã man và kết án tử hình. Người anh hùng Lý Tự Trọng hy sinh ở tuổi 17, với câu nói nổi tiếng: *"Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác".*

Lý Tự Trọng được Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh công nhận là người Đoàn viên đầu tiên với tấm thẻ Đoàn viên danh dự số 1. Tên của ông đã được đặt cho tên của một giải thưởng của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh dành trao tặng cho thanh niên. Ngoài ra, tên ông cũng được đặt cho nhiều trường học và con đường ở Việt Nam.

Cuộc đời anh, sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh mãi là tấm gương, bài học quý báu cho thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

**8.Trần Văn Ơn**

Trần Văn Ơn (1931- 1950), tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Thuở nhỏ, anh học tiểu học ở thị xã Mỹ Tho, sau đó cùng gia đình chuyển đi, trú quán tại số nhà 322/10, đường Verolun, Sài Gòn. Hầu hết anh chị của anh đều tham gia phong trào cách mạng, trong đó có chị là Trần Thị Lễ, liệt sĩ đã mất năm 1948.

Tháng 8 năm 1945, anh thi đậu vào lớp năm thứ nhất, bậc cao đẳng tiểu học tại Trường Pétrus Ký.

Năm học 1948-1949, anh học xong năm thứ ba bậc cao tiểu, thi vượt lớp đỗ bằng đệ nhất cấp Pháp

Đến năm học 1949-1950, khi lên lớp năm thứ tư cao tiểu thì Trần Văn Ơn được đặc cách lên lớp Ban tú tài tương đương lớp 10 hiện nay) của trường vì đã có bằng đệ nhất cấp.

Trần Văn Ơn được coi là một học sinh chăm ngoan, hiếu nghĩa lễ độ với cha mẹ, thầy cô, bên cạnh học tập còn ham hoạt động xã hội.

Từ năm 1947, anh tham gia vào phong trào học sinh yêu nước của trường, tham gia Hội học sinh sinh viên Việt Nam - Nam Bộ. Anh là hội viên mật của Đoàn học sinh kháng chiến nội thành, đồng thời nhận nhiệm vụ tuyên truyền, vận động học sinh trong trường tham gia vào các hoạt động chống thực dân Pháp và chính quyền thân Pháp. Anh được coi là một cột trụ của phong trào học sinh yêu nước của Trường Pétrus Ký.  
 Ngày 9 tháng 1 năm 1950, ở Sài Gòn đã nổ ra một cuộc biểu tình lớn của hơn 6000 học sinh-sinh viên và giáo viên các trường, yêu cầu thủ tướng Trần Văn Hữu thả ngay những học sinh, sinh viên bị bắt. 13 giờ ngày hôm đó, chính phủ của thủ hiến Trần Văn Hữu đã huy động một lực lượng lớn cảnh sát để đàn áp phong trào biểu tình, đem vòi rồng phun nước và dùng dùi cui đánh đập tàn nhẫn người biểu tình. Cuộc đàn áp này đã dẫn tới việc bắt đi 150 người, đánh đập 30 người trọng thương tại chỗ. Không lùi bước trước kẻ thù, Trần Văn Ơn cùng một số bạn bè hiên ngang tiến về phía trước lớn tiếng tố cáo tội ác của chúng, đồng thời che chở cho các em nhỏ ở phía sau.

Trong lúc khiêng nữ sinh Tạ Thị Thâu của Trường Gia Long bị cảnh sát đánh ngất, Trần Văn Ơn đã bị trúng đạn vào bụng. Cùng với các nạn nhân khác, anh được đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy cứu chữa, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên đã qua đời vào 15 giờ 30 phút chiều ngày hôm đó. Khi đó, Trần Văn Ơn mới chưa đầy 19 tuổi.

Anh hùng liệt sĩ Trần Văn Ơn là biểu tượng đẹp đại diện cho lòng yêu nước của lực lượng học sinh, sinh viên. Ngày anh mất mồng 9/1 đã được lấy làm Ngày truyền thống hằng năm của học sinh, sinh viên Việt Nam.

### 9. Nguyễn Văn Trỗi

Liệt sĩ cách mạng, chiến sĩ biệt động nội thành **Nguyễn Văn Trỗi** (1940 - 1964)là con thứ ba trong một gia đình nghèo tại làng Thanh Quýt, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, Quảng Nam.

      Sau hiệp định Giơnevơ, anh còn nhỏ tuổi, nên theo gia đình vào sống tại Sài Gòn làm nghề thợ điện ở nhà máy đèn Chợ Quán. Tại đây anh giác ngộ cách mạng, tham gia vào tổ chức biệt động vũ trang thuộc Đại đội Quyết Tử 65, cánh Tây Nam Sài Gòn.

      Đầu năm 1964, nhân dịp Tết Nguyên Đán, anh ra căn cứ Rừng Thơm (thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) học chính trị và nghệ thuật đánh biệt động tại nội thành.

     Tháng 5/1964, chính phủ Hoa Kỳ phái một phái đoàn chính trị, quân sự cao cấp sang Sài Gòn nghiên cứu tình hình miền Nam. Với lòng căm thù giặc sâu sắc, anh xin Ban chỉ huy quân sự biệt động tiêu diệt phái đoàn do Bộ trưởng Quốc phòng là Robert Macnamara dẫn đầu. Giữa lúc đang tiến hành công tác gài mìn tại cầu Công Lý (nay là cầu Nguyễn Văn Trỗi) anh bị bắt lúc 22 giờ đêm ngày 09/05/1964.

      Trong nhà lao, anh bị nhiều cực hình và cám dỗ, nhưng quyết không khai báo .Chính quyền Nguyễn Khánh đưa anh ra tòa quân sự kết án tử hình nhằm uy hiếp tinh thần chống Mỹ trong nhân dân ta lúc bấy giờ. Sau đó chúng đưa anh ra xử bắn tại vườn rau nhà lao Chí Hòa – Sài Gòn lúc 09g45’, ngày 15/10/1964. Năm đó anh 24 tuổi.

       Sau khi hy sinh thi hài **Nguyễn Văn Trỗi**được chôn cất tại nghĩa trang Văn Giáp ở Giồng Ông Tố (nay thuộc phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 15 tháng 4 năm 2018, phần mộ**Nguyễn Văn Trỗi**được chuyển về khu vực các phần mộ tiêu biểu Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh (quận 9) theo nguyện vọng của gia đình .

Anh được Đảng Lao động Việt Nam tại miền Nam truy nhận là Đảng viên và truy tặng Huân chương Thành Đồng hạng nhất.

**10. Nguyễn Viết Xuân**

**Nguyễn Viết Xuân** (1933 - 1964) xuất thân trong một gia đình nghèo ở xã Ngũ Kiên huyện Vĩnh Tường( Vĩnh Phúc). Lên 7 tuổi, anh phải đi ở bế em cho một người bà con xa để kiếm ăn.đọan đời này kéo dài 10 năm. Vừa tròn 18 tuổi, từ vùng tạm chiếm anh vượt ra vùng giải phóng xin đi bộ đội.năm 1952, anh trở thành người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam và được bổ sung về 1 trung đòan pháo cao xạ.

Trong chiến dịch điện biên phủ, đơn vị Nguyễn Viết Xuân đã bắn rơi hang chục máy bay giặc Pháp. Trong một trận đánh hàng đàn máy bay bổ nhào xuống trận địa.bom rơi như sung, Nguyễn khắc Vỹ người chỉ huy đơn vị anh vẫn hiên ngang đứng trên hầm pháo chỉ huy các khẩu pháo đánh trả giặc bằng tiếng hô dõng dạc:” nhằm thẳng vào máy bay bổ nhào, bắn!”. nhưng rồi Nguyễn Khắc Vỹ đã hy sinh oanh liệt, để lại một ấn tượng sâu sắc trong lòng Nguyễn Viết Xuân . Noi gương người đảng viên ưu tú, anh luôn phấn đấu và được kết nạp vào Đảng lao động Việt Nam. Anh trở thành chính trị viên phó đại đội rồi chính trị viên đại đội.

            Năm 1964, thiếu úy Nguyễn Viết Xuân đưa đơn vị pháo cao xạ của mình lên đón ở miền tây Quảng Bình, bảo vệ vùng trời miền Bắc phía tây Quảng Bình. Các chiến sĩ đã dũng cảm hiên ngang bên khẩu pháo bắn trả máy bay địch bên tiếng hô vang của chính trị viên” **nhằm thẳng quân thù , bắn**”.hai máy bay phản lực F 100 bị tan xác.

           Lần thứ tư , nghe tiếng máy bay địch anh vội chạy về sở chỉ huy để truyền lệnh chiến đấu cho đơn vị . Không may, Nguyễn Viết Xuân bị một viên đạn vào đùi. Anh ngã nhào trong hầm. một chân bị dập nát, anh nghiến răng không kêu một tiếng và ra hiệu im lặng không cho loan báo tin tức đến đồng đội. y tá đến băng, anh gạt ra và yêu cầu cắt chân cho mình để khỏi vướng. anh nói: “ cứ cắt đi… và dấu cái chân vào chỗ kín hộ tôi.” Cắt xong chân, Nguyễn Viết Xuân bảo đưa khăn cho mình ngậm vào miệng. Xúc động, người y tá vụt đứng dậy thét vang:” tất cả các đồng chí bắn mạnh lên trả thù cho chính trị viên”. Các khẩu pháo nhất lọai rung lên tạo thành lưới lửa quất vỗ mặt quân thù khi chúng vừa lao xuống. một chiếc F100 nữa đâm đầu xuống núi. Cả bọn cút thẳng về hướng đông. Khi bầu trời trở lại xanh trong, tất cả chiến sĩ ùa lại bên người chính trị viên, khiêng anh vào bệnh viện, nhưng không kịp, Nguyễn Viết Xuân đã hy sinh.

**“ Nhằm thẳng quân thù . bắn!”** khẩu lệnh của anh hung liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân đã trở thành bất diệt. khẩu lệnh tấn công ấy đã từng làm bạt vía kinh hồn lũ giặc lái Mỹ xâm phạm bầu trời miền Bắc của Tổ quốc thân yêu.

**11. Tô Vĩnh Diện**

**Tô Vĩnh Diện**(1924 - 1954) , ở xã Nông Trường, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Anh sinh ra trong một gia đình nghèo, lên 8 tuổi đã phải đi ở cho địa chủ, suốt 12 năm đi ở đợ anh luôn phải chịu bao cảnh áp bức, bất công.

Năm 1946 anh tham gia dân quân ở địa phương, đến năm 1949 anh xung phong đi bộ đội.

Tháng 5/1953, quân đội ta thành lập các đơn vị pháo cao xạ để chuẩn bị đánh lớn. Tô Vĩnh Diện được điều về làm tiểu đội trưởng một đơn vị pháo cao xạ.

Trong quá trình hành quân cơ động trên chặng đường hơn 1.000km tới vị trí tập kết để tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, anh luôn nhận những nhiệm vụ khó khăn, nặng nhọc, động viên giúp đỡ đồng đội kéo pháo đến nơi an toàn.  
Khi kéo pháo qua những chặng đường nguy hiểm, cũng như nghỉ dọc đường, anh luôn nhắc nhở đồng đội chuẩn bị chu đáo và tự mình đi kiểm tra tỉ mỉ dây kéo pháo, xem xét từng đoạn đường, từng con dốc rồi phổ biến cho anh em để tránh những bất ngờ xảy ra.  
 Qua 5 đêm kéo pháo ra đến dốc Chuối, đường hẹp cong và rất nguy hiểm, anh cùng đồng chí pháo thủ Lê Văn Chi xung phong lái pháo. Đến nửa chừng, dây tời bị đứt, pháo lao nhanh xuống dốc, anh vẫn bình tĩnh giữ càng lái cho pháo thẳng đường. Nhưng một trong bốn dây kéo pháo lại bị đứt, pháo càng lao nhanh, đồng chí Chi bị hất văng ra. Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn đó, Tô Vĩnh Diện hô anh em “Thà hy sinh quyết bảo vệ pháo”, và anh buông tay lái xông lên phía trước, lấy thân mình chèn vào bánh pháo, nhờ đó các anh em đồng đội kịp ghìm giữ pháo lại. Tấm gương hy sinh vô cùng anh dũng của anh đã cổ vũ mạnh mẽ toàn đơn vị vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Anh được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất. Ngày 7/5/1955, Tô Vĩnh Diện được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

**12. Bế Văn Đàn**

**Bế Văn Đàn**(1931 - 1953), là người dân tộc Tày, quê ở xã Quang Vinh (nay là xã Triệu Ẩu), huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Xuất thân trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng, cha làm thợ mỏ, mẹ mất sớm, lớn lên đồng chí tham gia hoạt động du kích.

Tháng l năm 1948 đồng chí xung phong vào bộ đội và tham gia nhiều chiến dịch, anh luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, tích cực vượt qua mọi khó khăn ác liệt, kiên quyết chấp hành mọi chỉ thị mệnh lệnh nghiêm túc, chính xác kịp thời, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Cuộc kháng chiến chống [Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p) của quaân ta đang ở giai đoạn quyết liệt, [Đảng Cộng sản Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam) quyết định mở chiến dịch Đông Xuân năm 1953 - 1954, đơn vị hành quân đi chiến dịch, Bế Văn Đàn làm liên lạc tiểu đoàn. Một đại đội của tiểu đoàn được giao nhiệm vụ bao vây giữ [Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p) ở [Mường Pồn](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Dng_P%E1%BB%93n). Lúc đó, khi thấy lực lượng quân ta ít, [Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p) tập trung hai đại đội có phi pháo yểm trợ liên tiếp phản kích, nhưng cả hai lần chúng đều bị quân ta đánh bật. Cuộc chiến đấu diễn ra căng thẳng và quyết liệt. Quân [Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p) liều chết xông lên, quân ta kiên quyết ngăn chặn, chốt giữ.

Lúc đó có lệnh cho đại đội quyết tâm giữ ở [Mường Pồn](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Dng_P%E1%BB%93n) bằng bất cứ giá nào, để các đơn vị khác triển khai lực lượng, thực hiện các chủ trương của chiến dịch. Mặc dù Bế Văn Đàn vừa đi công tác về nhưng khi thấy chỉ huy thông báo, anh đã xung phong lên đường làm nhiệm vụ. Bế Văn Đàn vượt qua lưới đạn dày đặc của quân Pháp, xuống truyền đạt mệnh lệnh cho đại đội kịp thời, chính xác. Trong khi đó, trận chiến đấu diễn ra ngày càng ác liệt hơn, Bế Văn Đàn được lệnh ở lại đại đội chiến đấu.

Quân [Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p) phản kích lần thứ ba, mở đường tiến, đại đội ta bị thương vong nhiều, chỉ còn 17 người, bản thân Bế Văn Đàn cũng bị thương, nhưng anh vẫn tiếp tục chiến đấu. Một khẩu trung liên của đơn vị không bắn được vì xạ thủ hy sinh. Khẩu trung liên của Chu Văn Pù cũng chưa bắn được vì không có chỗ đặt súng. Trong tình thế hết sức khẩn trương, Bế Văn Đàn không ngần ngại chạy lại cầm 2 chân khẩu trung liên đặt lên vai mình và hô đồng đội bắn.Trông lúc đồng đội còn do dự thì Bế Văn Đàn đã nói: *"Kẻ thù trước mặt, đồng chí có thương tôi thì bắn chết chúng nó đi!"*.Trong lúc lấy thân mình làm giá súng, Bế Văn Đàn bị hai vết thương nữa và hy sinh, hai tay vẫn còn ghì chặt súng trên vai mình.

Hình ảnh *"Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng"* trở thành một trong những tấm gương tiêu biểu trong [Quân đội nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_Nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) thời kỳ [Chiến tranh Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng). Bế Văn Đàn lúc hy sinh là tiểu đội phó, Đảng viên [Đảng Cộng sản Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A3ng_C%E1%BB%99ng_s%E1%BA%A3n_Vi%E1%BB%87t_Nam). Anh đã để lại tấm gương chiến đấu dũng cảm, chấp hành nghiêm mệnh lệnh của cấp trên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Do . Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, ngày 31/8/1955, Bế Văn Đàn được Quốc hội nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Huân chương quân công hạng nhì.

**13. Phan Đình Giót**

**Phan Đình Giót** ( 1922 - 1954) sinh ở làng Vĩnh Yên, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Anh sinh ra trong một gia đình rất nghèo. Từ năm 13 tuổi Anh phải đi ở và chịu cảnh cực nhọc, vất vả.

 Sau [Cách mạng tháng Tám](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1ch_m%E1%BA%A1ng_th%C3%A1ng_T%C3%A1m), Phan Đình Giót tham gia tự vệ chiến đấu. Đến năm 1950, Phan Đình Giót xung phong đi bộ đội chủ lực. Phan Đình Giót đã tham gia nhiều chiến dịch lớn như: Trung Du, Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ.

Mùa đông năm 1953, đơn vị được lệnh tham gia [chiến dịch Điện Biên Phủ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_d%E1%BB%8Bch_%C4%90i%E1%BB%87n_Bi%C3%AAn_Ph%E1%BB%A7). Lực lượng hành quân gần 500 người, vượt qua nhiều đèo dốc, mang vác nặng nhưng ông vẫn kiên trì, giúp đồng đội về tới đích.

Chiều ngày 13 tháng 3 năm 1954, đơn vị của anh nổ súng tiêu diệt địch ở Him Lam.

Bộ đội đại *đội 58* lao lên mở đường, đã liên tiếp đánh đến quả bộc phá thứ tám. Phan Đình Giót đánh quả thứ chín thì bị thương vào đùi nhưng vẫn xung phong đánh tiếp quả thứ mười. Quân Pháp tập trung hỏa lực trút đạn như mưa xuống trận địa. Bộ đội bị thương vong nhiều.

Sau đó, Phan Đình Giót đánh liên tiếp hai quả bộc phá nữa, phá hàng rào cuối cùng, mở thông đường để quân đội lên đánh lô cốt đầu cầu. Quân Pháp hoang mang, vận dụng thời cơ, ông vọt tiến công lô cốt số 2, ném thủ pháo, bắn kiềm chế cho đơn vị tiến lên. Trong đợt xung phong này, ông bị thương vào vai và đùi, mất máu rất nhiều.

Bất ngờ, hỏa điểm lô cốt số 3 của lính Pháp bắn mạnh. Lực lượng xung kích Việt Nam bị ùn lại, Phan Đình Giót bò đến lô cốt số 3 với ý nghĩ là dập tắt ngay lô cốt này. Phan Đình Giót đã dùng sức (khi đã bị thương, mất máu) nâng tiểu liên bắn vào [lỗ châu mai](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%97_ch%C3%A2u_mai), miệng hô to:*" Quyết hy sinh… vì Đảng… vì dân "*

Rồi sau đó, Phan Đình Giót lao cả thân mình vào bịt kín [lỗ châu mai](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%97_ch%C3%A2u_mai). Do thi thể Phan Đình Giót đã lấp kín lỗ châu mai, quân Pháp bên trong bị vướng không bắn ra được nữa, quân Việt Nam chớp cơ hội xung phong tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam vào ngày [13 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/13_th%C3%A1ng_3) năm [1954](https://vi.wikipedia.org/wiki/1954), giành thắng lợi trong trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phan Đình Giót đã hy sinh lúc 22 giờ 30 phút ngày 13/3/1954 ở tuổi 32.

Ngày 31 tháng 3 năm 1955, Phan Đình Giót được truy tặng danh hiệu [Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Anh_h%C3%B9ng_L%E1%BB%B1c_l%C6%B0%E1%BB%A3ng_v%C5%A9_trang_nh%C3%A2n_d%C3%A2n). Sau được truy tặng thêm [Huân chương Quân công hạng Nhì](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%C3%A2n_ch%C6%B0%C6%A1ng_Qu%C3%A2n_c%C3%B4ng_h%E1%BA%A1ng_Nh%C3%AC). Chiếc bi đông và khẩu súng kỷ vật của ông được gìn giữ tại [Bảo tàng Quân đoàn 1](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3o_t%C3%A0ng_Binh_%C4%91o%C3%A0n_Quy%E1%BA%BFt_Th%E1%BA%AFng).